

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/DSST
Ngày 16 - 9 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC – TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thê

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Lê Quang Hoà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp *hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1964; Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Ông Hoàng V - sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1957; Đều có địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/5/2022, bản tự khai ngày 08/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ph trình bày:

Ngày 30 tháng 9 năm 2015, bà Nguyễn Thị Ph có cho vợ chồng ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C vay số tiền 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, mục đích vay để kinh doanh mua bán phụ tùng và sửa chữa ô tô, thời hạn vay là 01 năm (nếu bên cho vay cần tiền sớm hơn thời hạn trả thì phải báo cho bên vay trước 10 ngày đến 15 ngày). Các bên đã tiến hành lập giấy vay tiền ngày 30 tháng 9 năm 2015 làm căn cứ pháp lý. Khoảng 6 tháng sau khi cho vay tiền, do

có nhu cầu cần tiền nên bà Ph đã yêu cầu vợ chồng ông V - bà C trả nợ nhưng ông V - bà C không chịu trả. Thời gian trôi đi, còn bản thân bà Ph do điều kiện công việc và gia đình nên không gặp ông V - bà C để yêu cầu trả nợ được mà chỉ có thể yêu cầu trả nợ bằng cách gọi điện thoại. Đến đầu năm 2021, bà Ph nhiều lần đến nhà ông V yêu cầu vợ chồng ông V - bà C trả nợ nhưng vợ chồng ông V - bà C trả lời là không có tiền. Ngày 29/02/2021, ông V - bà C đã thống nhất số tiền gốc là 300.000.000 đồng + tiền lãi hàng tháng 4.000.000 đồng/tháng (tính bắt đầu từ tháng 01/2018) sẽ trả bằng cách bán đất của họ cho bà Ph và làm giấy chuyển nhượng đất ở, theo đó vợ chồng ông V - bà C chuyển quyền sử dụng 200m² đất thuộc thửa đất đang ở tại xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc cho bà Ph. Sau khi làm giấy chuyển nhượng đất, bà Ph yêu cầu ông V - bà C làm thủ tục tách đất cho bà Ph nhưng ông V - bà C không đồng ý mà đề nghị bán đất lấy tiền trả cho bà Ph. Tuy nhiên, suốt từ thời gian đó cho đến nay, ông V - bà C không thực hiện việc bán đất để trả nợ cho bà Ph.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nợ gốc 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, tiền lãi từ tháng 01/2018 đến ngày 16/9/2022 là 230.000.000 đồng (lãi suất 4.000.000 đồng/tháng).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C đã được triệu tập hợp lệ theo quy định pháp luật nhưng không có mặt nên Tòa án không thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để tuyên buộc bị đơn trả số nợ gốc cho nguyên đơn 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng, tiền lãi từ tháng 01/2018 đến 16/9/2022 là 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 16/9/2022 cho đến khi bị đơn trả hết nợ cho nguyên đơn theo mức lãi suất pháp luật quy định; bị đơn phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2015 đối với bị đơn Hoàng V và Nguyễn Thị C, cùng cư trú tại xóm 4, xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 30/9/2015 và lời trình bày của nguyên đơn thì có cơ sở để khẳng định: ngày 30/9/2015, giữa bà Nguyễn Thị Ph với ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C đã xác lập giao dịch vay số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm (có thể trả trước nếu bên cho vay cần), lãi suất 1,5% và trả lãi vào 30 hàng tháng. Tuy nhiên, sự thỏa thuận về lãi suất trong Giấy vay tiền là không rõ ràng (mức lãi là 1,5% nhưng không xác định trong đơn vị thời gian nào); các đương sự không đưa ra được sự giải thích phù hợp nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để khẳng định thỏa thuận ban đầu của các đương sự về lãi suất như thế nào. Song, đến ngày 26/02/2021, hai bên lập thêm Giấy chuyển nhượng đất ở với nội dung khẳng định lại việc ông V – bà C đang nợ bà Ph số tiền gốc là 300.000.000 đồng từ năm 2015 và tiền lãi tính từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2021 là 152.000.000 đồng (= 38 tháng, mỗi tháng 4.000.000 đồng, tương đương lãi suất 16%/năm). Hội đồng xét xử thấy: việc các bên có sự thỏa thuận lại về lãi suất tại thời điểm Bộ luật Dân sự 2015 có hiệu lực với mức lãi suất phù hợp với quy định pháp luật hiện hành nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đồng thời cần áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết vụ án.

Như vậy, theo quy định tại Điều 463 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch vay tài sản có kỳ hạn và có lãi, trong đó bà Ph là bên cho vay và ông V – bà C là bên vay. Bên vay đã được nhận đủ tài sản (số tiền gốc 300.000.000 đồng) từ bên cho vay nên theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự, giao dịch có hiệu lực và được pháp luật thừa nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, do không có khả năng trả nợ nên ngày 26/02/2021, ông V bà C đã cam kết chuyển nhượng 200m² đất với giá 1.500.000 đồng/m² để thay thế nghĩa vụ trả tiền. Nhưng đến thời điểm khởi kiện, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ. Như vậy, việc bà Ph khởi kiện yêu cầu ông V bà C trả số nợ gốc + nợ lãi theo thỏa thuận là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và nợ lãi tính từ tháng 01/2018 đến 16/9/2022 là 57 tháng 16 ngày (mức lãi 4.000.000 đồng/tháng) là 230.000.000 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu xem xét về biện pháp trả nợ thay thế (chuyển nhượng quyền sử dụng đất) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì nên không xem xét.

[2]. Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Mặc dù bị đơn là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, không có đơn yêu cầu miễn án phí nên Hội đồng xét xử không cho bị đơn được miễn án phí.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Điều 235; Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị Ph tổng số tiền là 530.000.000 (Năm trăm ba mươi triệu) đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng và nợ lãi tính từ tháng 01/2018 đến 16/9/2022 là 230.000.000 đồng) theo Giấy vay tiền lập ngày 30/9/2015 và Giấy chuyển nhượng đất ở ngày 26/02/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 12.240.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005383 ngày 01/7/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc phát hành.

Ông Hoàng V và bà Nguyễn Thị C phải chịu 25.200.000 (Hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THADS huyện Nghi Lộc;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hồng Thể